

HỘI ÁI-HỮU BIÊN-HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái-Hữu Biên-Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị bài: **Hồ Lung Linh** của **Phong Châu**. Hội chân thành cảm tạ giả. Kính mời. **Trân trọng.**



Cà-Phê Thủy Tạ

Hồ Lung Linh

Ông Bá có thể nói là người lớn tuổi nhất trong số những người có tuổi trong khu nhà có tên là Làng Nam nằm cách downtown Houston về hướng Nam chừng ba mươi dặm. Làng Nam tọa lạc trong một khu rừng thông quanh năm xanh lá. Ban đầu làng chỉ là một ngôi chùa nhỏ do một vị sư thành lập để làm

nơi tu tập cho một số tăng sinh, cũng là nơi quy tập Phật Tử của các thành phố lân cận về tu học và dự các ngày lễ lớn.

Chùa được làm bằng những vật liệu nhẹ nhưng về sau, do nhu cầu Phật Tử ghé lại càng ngày càng đông và đóng góp tài chánh nên làm thêm được một chánh điện kang trang, một số tăng phòng, một trai phòng, một phòng hội có sức chứa vài trăm người, một nhà bếp và một số cơ sở khác tiện nghi đầy đủ. Cũng phát xuất từ nhu cầu của một số Phật Tử lớn tuổi nên sau một thời gian cân nhắc với sự đồng tình góp công góp của của Phật tử, một ngôi làng ở ngoại vi nhà chùa được thành lập với các căn nhà di động nhỏ nằm rải rác trong khu rừng dưới những tàn cây xanh quy tụ gần năm mươi Phật Tử, trong đó có ông Hồ Hữu Bá.

Cách đây năm năm lúc ông 80 tuổi, vợ qua đời, ông làm giấy tờ chuyển nhượng căn nhà ông đang ở cho đứa con gái duy nhất để xin vào Làng Nam ở. Mới đầu khi ông vào làng, chỉ có chừng hai mươi người, năm năm sau con số cư dân Làng Nam tăng lên gần gấp ba. Người trong làng hầu hết ở độ tuổi từ sáu lăm, bảy mươi trở lên và tất cả đều sống và sinh hoạt như một cộng đồng nhỏ với những quy định rõ ràng bằng tinh thần tự nguyện sống hài hoà, thương yêu, giúp đỡ với tâm bác ái của nhà Phật. Đặc biệt, dựa trên tinh thần của những người tỵ nạn – điều mà ông Bá trong những hội họp hay sinh hoạt với dân làng – thường hay nhắc nhở *“bà con chớ quên mình là những người tỵ nạn...”*

Trong làng, ngoài ông Bá còn có gần chục người trước kia là những sĩ quan các cấp và binh sĩ trong quân đội Việt Nam Cộng Hoà. Ngoài những sinh hoạt chung với dân làng, số người này

thường có những sinh hoạt riêng với nhau, nhân những ngày lễ của Việt Nam Cộng Hòa. Mỗi lần có sinh hoạt như vậy ông Bá chủ động lập chương trình và điều hợp buổi sinh hoạt. Đôi lúc họ cũng mời một số anh em cựu quân nhân Việt Nam Cộng Hoà bên ngoài vào tham dự.

Năm nay nhân lần thứ 50 ngày quốc hận 30 tháng Tư, ông Bá và các bạn tổ chức một buổi sinh hoạt chung cho cả dân làng. Chương trình sinh hoạt diễn ra vào hai buổi sáng chiều, mỗi buổi hai tiếng đồng hồ để mọi người có cơ hội kể về những điều mình chứng kiến vào ngày 30 tháng Tư. Có nhiều cụ chưa bao giờ có dịp kể chuyện cá nhân mình liên quan đến dấu mốc lịch sử 30 tháng Tư, nên dịp này có nhiều người ghi danh tham gia. Buổi sáng hầu hết các lão bà kể về nỗi khốn khổ sau ngày “giải phóng”, về đời sống bị kềm kẹp, về cảnh sống khốn cùng, bệnh tật ở các vùng “kinh tế mới”, về sự chịu đựng gian lao cơ cực với cảnh đi thăm nuôi chồng con trong các trại tù cộng sản từ Bắc chí Nam, về cuộc tử sinh trong những lần vượt biên tìm Tự Do... Có nhiều cụ vừa kể vừa khóc. Nhiều cụ như được quấy động tâm tư nên tỏ ra rất căm phẫn “bên thắng cuộc”. Cả hội trường mọi người đều chú tâm lắng nghe từng mẫu chuyện li kì, oái oăm lẫn khoảnh khắc bi tráng của một giai đoạn trong những trang lịch sử dân tộc Việt. Câu chuyện của mỗi người cũng là câu chuyện chung của tất cả mọi người. Số phận của một người cũng là số phận chung của cả một dân tộc đã bị đẩy vào cơn binh lửa chiến tranh bởi các thế lực ngoại bang, đặc biệt là dưới chiêu bài “giải phóng dân tộc” được sự tiếp tay của khối Cộng Sản Quốc Tế.

Buổi chiều dành cho các cụ thuộc phái nam, đặc biệt là cựu quân nhân Việt Nam Cộng Hoà kể về mình trong “Tháng Tư Đen”. Họ là những quân nhân hầu hết đều ở trong các quân binh chủng, từ những người lính bộ binh đến các chiến sĩ trong lực lượng đặc biệt, thủy quân lục chiến, nhảy dù, không quân, biệt động quân, hải quân, chiến tranh chính trị... Chính họ – mỗi cá nhân là một nhân tố tạo nên những chiến công lừng lẫy trên khắp bốn vùng chiến thuật khiến cho kẻ thù phải khiếp vía. Cuộc bùng súng từ “Tháng Tư Đen” là một vết thương còn rỉ máu trong tâm can của từng chiến sĩ một thời đã hy sinh cho đại cuộc. Thời gian kể chuyện đã chấm dứt nhưng vẫn còn vài người chưa có dịp trình bày chuyện của mình. Trong đó có ông Hồ Hữu Bá...

Sau buổi kể chuyện “30 Tháng Tư” của cư dân trong làng, ông Bá trở về căn nhà nhỏ ẩn dưới rừng thông với tâm trạng phấn chấn vì ông đã nhận được sự đồng tình của bà con trong làng. Những tưởng sau thời gian 50 năm bà con đã quên bằng ngày đau buồn 30 tháng Tư, nhưng không ngờ mọi người vẫn không quên vết thương đó sau những tháng năm dài tuy vất vả nhưng thành công với cuộc sống mới đất khách quê người. Sau buổi cơm chiều, ông Bá trở về căn nhà di động ngồi trước mái hiên thấp nhìn ra rừng thông bát ngát một màu xanh trước mắt. Ông hơi thảng thốt khi chợt nhận ra rằng chung quanh ông, phía trước, phía sau, bên phải, bên trái đều là những hàng thông cao vút và tiếng gió thổi qua rừng thông nghe chừng như những âm thanh vi vu ngày nào khi ông đang là một sinh viên sĩ quan của Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Trở vào bên trong, ông cầm chai Tennessy Whiskey

còn một nửa và chiếc ly thủy tinh rồi trở ra ngồi trước hiên nhà. Trời đã sụp tối và thật cao trên bầu trời đã xuất hiện những vì sao như những chòm phá thủy tinh lấp lánh giữa mênh mông trời đất. Ông cũng vừa cảm nhận được sự nhỏ nhoi của thân phận làm người của mình giữa khung cảnh thiên nhiên mà bấy lâu nay ông được tận hưởng.

Mặc dù nhận thức được bài học “buông bỏ” của nhà Phật để sống an nhiên tự tại nhưng ông Bá không thể nào “buông bỏ” được những kỷ niệm của một thời trai trẻ còn đi học, lúc vào quân ngũ, với những ngày cầm súng chiến đấu cam go để góp phần bảo vệ Miền Nam cho đến ngày bị đày ải tù tội ở núi rừng Việt Bắc...

Cơn gió chiều đang lén qua đám thông già tạo nên tiếng rì rào khiến ông nhớ lại lúc còn là sinh viên sĩ quan, được ra phép ngày chủ nhật mỗi tuần, ông thường lang thang trong những rừng thông trên Đồi Tùng Nguyên cạnh hồ Than Thở hay khu rừng Ái Ân âm u kỳ bí, lại có khi rảo bước trên các đỉnh của Đồi Cù để ngắm hồ nước trong xanh phản chiếu những cụm mây trắng như bông đang trôi nổi trên bầu trời lẫn dưới đáy hồ như là hình ảnh của một thuở thanh bình xa xôi ngày nào. Ông trở vào nhà mặc thêm chiếc áo lạnh mỏng rồi trở ra rót nửa ly rượu. Ông uống một ngụm nhỏ. Hương vị quen thuộc của Tennessy Whiskey khiến ông chợt nhớ đến bài hát có tựa đề của loại rượu ông thường hay uống – bài Tennessy Whiskey với vài câu ông còn nhớ được:

I used to spend my nights out in a barroom

Liquor was the only love I've known

But you rescued me from reachin' for the bottom

And brought me back from being too far gone...

You're as smooth as Tennesse whiskey

You're sweet as strawberry wine

You're as warm as a glass of brandy

And honey, I stay stoned on your love all the time...

Ông thả hồn vào khoảng không gian xa vắng và nhớ về một thời chùng như đã xa lắm...

Sau bốn năm thụ huấn tại trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, một học viện quân sự được huấn luyện theo tiêu chuẩn của học viện quân sự West Point, ông Bá là một trong những sĩ quan trẻ của một đơn vị tác chiến mũ xanh Thủy Quân Lục Chiến. Trận đánh đầu tiên ông tham gia là trận đánh mà cộng quân sử dụng cả sư đoàn chánh quy theo chiến thuật biển người để tấn công đúng như bài bản của quân đội Mao Trạch Đông áp dụng trong cuộc chiến tranh Quốc – Cộng với quân của Tưởng Giới Thạch vào cuối thập niên 40 của thế kỷ trước. Sau bốn ngày đánh trả, cộng quân đã rút lui bỏ lại nhiều nhân mạng và vũ khí. Đồng thời, với trận tấn công tại làng Bình Giã ở miền Đông, cộng quân cũng mở các trận đánh lớn ở cao nguyên như trận Pleime và trận Đố Xá ở miền Trung.

Sau chiến thắng ở mặt trận Bình Giã, tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến của ông Bá trở về hậu cứ. Thời gian này, ông Bá và đồng đội luân phiên được nghỉ phép. Nhân đó ông Bá đã nghĩ đến chuyện trở về Đà Lạt để thăm học viện xưa và đặc biệt là thăm

những nơi chôn ông đã từng đặt chân đến khi còn là một sinh viên sĩ quan.

Trên chuyến bay của hãng hàng không Việt Nam từ phi trường Tân Sơn Nhất đến phi trường Liên Khương, chàng thanh niên có số ghế ngồi cạnh một thiếu nữ tuổi chừng đôi mươi, xinh đẹp với mái tóc dài phủ vai, đôi mắt bồ câu tròn và đôi môi hình như lúc nào cũng sẵn sàng nở nụ cười thân thiện. Thoạt nhìn, chàng thanh niên cảm thấy mình như bị hấp hồn và chỉ kịp làm động tác khẽ gật đầu chào trong khi người thiếu nữ nhìn chàng rồi cũng khẽ gật đầu chào lại, xong quay mặt nhìn thẳng ra phía trước. Chàng thanh niên bỗng nhận ra có một điều gì khác lạ đang làm xáo động con tim mình. Chàng ngồi bất động, nén hơi thở để cho cảm giác dường như là một thứ hạnh phúc đang thật sự len lỏi tràn ngập trong cơ thể của chàng. Máy bay rời phi đạo, chàng thanh niên mơ mơ màng màng rồi lịm dần vào giấc ngủ vì thân xác vẫn còn mệt mỏi sau những ngày vùng vẫy ngoài mặt trận.

Hơn một tiếng đồng hồ sau người thiếu nữ đưa tay khẽ vỗ nhẹ vào vai chàng thanh niên nói:

- *Tới Đà Lạt rồi... Thức dậy đi... Ngủ hoài vậy...*

Chàng thanh niên giật mình tỉnh dậy, vội quay sang người thiếu nữ đáp lời:

- *Cám ơn cô.*

Người thiếu nữ mỉm cười mà không nhìn chàng. Sau giấc ngủ chàng tỏ ra tỉnh táo hơn lúc mới ngồi vào ghế máy bay. Như có một điều gì thôi thúc, chàng buột miệng hỏi:

- Chắc là cô lên Đà Lạt để nghỉ hè phải không?

Và mẫu đối thoại kế tiếp giữa hai người trước khi họ rời máy bay:

- Hết hè rồi anh ơi... Tôi lên Đà Lạt để trở lại trường học...

- Vậy cô là người Đà Lạt mới đi nghỉ hè về?

- Không phải đâu. Tôi ở Sài Gòn lên học.

- Cô học...???

- Tôi học ở viện đại học Đà Lạt

- Như vậy tôi đoán là cô học ở trường chính trị kinh doanh?

- Anh đoán sai rồi... Tôi học văn khoa...

Hai người vừa nói chuyện vừa bước ra khỏi nơi hành khách đang ủa ra cửa. Điều cả hai gặp đầu tiên là cơn gió lạnh phả vào người. Chiếc áo dài bay bay trong gió. Mái tóc dài cũng bay bay trong gió. Không hiểu chủ ý hay vô tình mà hai người đi sát bên nhau. Có lẽ cái lạnh từ dãy núi xanh phía sau xa phi trường cùng đám sương mù còn sót lại của buổi sáng khiến người thiếu nữ hơi dúm người bước nhanh bên chàng trai vừa quen. Chàng trai bỗng nhiên trở thành người che chắn gió cho người thiếu nữ bên cạnh và một thoáng hương thơm dịu dịu từ mái tóc của nàng khiến lòng chàng lâng lâng như vừa bắt gặp một một thứ hạnh phúc vô hình đang đến với chàng. Bỗng chàng trai lên tiếng:

- Tôi đề nghị chúng ta đi chung taxi lên Đà Lạt...

Người thiếu nữ đáp ngay:

- Tôi cũng vừa có ý như thế...

Trên đoạn đường đèo dốc quanh co dài hai mươi cây số, cả hai trao đổi chuyện trò và cuối cùng nàng được biết chàng trai là một sĩ quan vừa được thăng cấp trung úy sau trận đánh đầu tiên và chàng biết nàng là sinh viên năm thứ ba văn khoa thuộc viện

đại học Đà Lạt. Câu chuyện dài hai mươi cây số hình như là một khởi đầu cho cả hai - chàng và nàng hình như đang sở hữu một món quà đang nắm trong tay được linh cảm như là tình yêu.

Sau khi taxi đưa nàng về tận nhà người thân trên đường Hoàng Diệu, taxi chở chàng về khách sạn Thuỷ Tiên trên đường Duy Tân. Sau giấc ngủ ngắn ban chiều chập chờn hình bóng của thiếu nữ mang tên Quỳnh Hà, chàng sửa soạn ra phố để gặp nàng tại cà phê Thuỷ Tạ bên bờ hồ Xuân Hương. Trong chiếc áo dài màu thiên thanh, Quỳnh Hà được chàng trai tên Bá đón ở bậc cấp nhà Thuỷ Tạ và hai người chọn một chỗ ngồi bên ngoài để chuyện trò. Chiều dần xuống, bên kia là Đồi Cù nhấp nhô những thảm cỏ màu xanh đã chuyển dần sang màu tím thẫm cùng với mặt trời dần lặn khuất sau hai đỉnh núi Langbian ở hướng Bắc. Gió từ bốn hướng cũng dồn về thành phố đem cái lạnh cố hữu về thành phố sương mù. Bá lấy chiếc áo laine màu trắng từ tay Quỳnh Hà và choàng cho nàng trước khi gọi một tách cà-phê cho mình và một ly nước cam cho Quỳnh Hà. Không người nào nói lời “anh yêu em” hoặc “em yêu anh”, nhưng cả hai đều nhận ra rằng họ đã yêu nhau ngay từ cái gật đầu chào nhau đầu tiên trên máy bay. Câu chuyện tưởng chừng như những đối thoại băng quơ nhưng đó là những sợi keo đã gắn chặt tình cảm của hai người khiến họ hiểu nhau hơn sau khi nhận ra có những điều mà hai người cùng chung quan điểm về đời sống và xã hội. Cô sinh viên sắp bước vào năm cuối của học trình với cách lý giải về đời sống, về những hệ lụy của cuộc chiến tranh đang diễn ra khắp nơi. Phần chàng – đã

khẳng định được vai trò của một thanh niên thời chinh chiến khiến nàng tỏ lòng quý trọng và yêu mến.

Không khí về đêm càng lúc càng trở nên lạnh và những mảng sương mù xám đục dày đặc phủ trên mặt nước hồ Xuân Hương làm che khuất cả Đồi Cù bên kia hồ. Khi Quỳnh Hà liếc nhìn vào đồng hồ trên tay, Bá biết nàng muốn trở về nhà. Hai người rời Thuỷ Tạ để thả bộ trên những con dốc lên dốc xuống đưa về nhà nàng và trước khi chàng quay gót, Quỳnh Hà nắm lấy tay chàng trong khoảnh khắc, xong đẩy cổng bước vào sân.

Với bảy ngày phép Bá đã mất đi ba hôm dành cho gia đình và bạn bè ở Sài Gòn. Những ngày còn lại ở Đà Lạt, Bá đề nghị với Quỳnh Hà là chàng sẽ đưa nàng đi thăm một số nơi chàng muốn trở lại thăm. Hà cũng đồng tình với chàng vì mãi còn hơn một tuần nữa nàng mới nhập học, vào ngày đầu mùa thu. Tuy đã trọ học ở Đà Lạt ba năm nhưng Quỳnh Hà ít khi cùng theo bạn bè trong những lần picnic đến những địa danh nổi tiếng của Đà Lạt và đây là dịp Quỳnh Hà thực hiện ước muốn của mình mà không đắn đo ngần ngại, vì nàng hoàn toàn tin tưởng vào tình yêu của Bá đã anh cho nàng và nàng cũng cảm được rằng trái tim mình đã hoàn toàn giao cho Bá.

Hôm Bá trở lại Sài Gòn, Quỳnh Hà tiễn đưa chàng tại trạm hàng không Đà Lạt và không quên dặn dò chàng hãy bảo trọng và cũng nhắc lại lời hứa sẽ làm đám cưới với chàng khi nàng học xong.

Năm học cuối kéo dài lê thê đối với Quỳnh Hà trong khi Bá tiếp tục theo các cuộc hành quân tại vùng I và vùng II chiến thuật, là địa bàn đánh phá của cộng quân với những “trận địa chiến” quy mô cấp sư đoàn từ miền Bắc đưa vào. Bá đã hai lần bị thương nhưng không hề hấn đến tính mạng và chàng vẫn luôn lạc quan viết thư về cho Quỳnh Hà mô tả những trận đánh chàng tham dự.

Vào dịp nghỉ Tết, Quỳnh Hà về Sài Gòn đúng lúc gia đình Bá đến gặp gia đình Quỳnh Hà xin làm đám cưới cho Bá vào mùa Hè khi Quỳnh Hà tốt nghiệp ra trường. Lễ ra trường Quỳnh Hà có mời Bá lên dự, nhưng thời gian đó cũng là cao điểm của chiến trận tại vùng II vì tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến của Bá đang được điều động lên cao nguyên để tham gia trận đánh. Cho mãi đến cuối mùa Thu năm đó, gia đình hai bên Bá và Quỳnh Hà mới tổ chức đám cưới và những ngày đầu mùa Đông, Bá và Quỳnh Hà mới có một tuần trăng mật tại thành phố sương mù Đà Lạt.

Buổi chiều đầu tiên có mặt tại Đà Lạt, đôi vợ chồng trẻ tìm đến chỗ – nơi mà mùa Thu năm trước hai người có cuộc hẹn hò khi mới quen nhau – Cà Phê Thủy Tạ. Quỳnh Hà đã trải qua bốn mùa Đông sống ở Đà Lạt nên nàng chỉ mặc một chiếc áo laine mỏng, bên ngoài choàng thêm một chiếc manteau phụ nữ; và Bá cũng đã có bốn mùa Đông trong quân trường nơi đây và đã từng trải qua bao nhiêu thử thách với cái lạnh khắc nghiệt của vùng núi rừng cao nguyên: lần leo lên tận đỉnh núi Langbian sau bốn tuần huấn luyện thử thách hoặc những đêm đứng gác dưới đỉnh Lappé Nord – Lappé Sud trong những cơn mưa đêm tầm tã nên cái lạnh của Đà Lạt càng khiến cho chàng thích thú. Cũng một tách cà-phê

và một ly nước cam như lần đầu tiên ngồi ở đây, đôi vợ chồng tính chuyện tương lai dù đang trong cơn khói lửa chiến tranh Bá phải xa nhà và Quỳnh Hà với công việc dạy học. Khi nhắc đến đứa con đầu lòng trong tương lai Bá âu yếm nắm lấy tay Quỳnh Hà hỏi:

- *Em muốn con trai hay con gái?*

Quỳnh Hà không chần chừ trả lời ngay:

- *Em muốn có đứa con đầu lòng của chúng ta là con gái và đặt tên cho nó là Linh...Hồ Lung Linh...*

Bá hơi bất ngờ về việc Quỳnh Hà chưa gì mà đã muốn đặt tên cho con. Bá hỏi:

- *Sao lại là Lung Linh?*

Quỳnh Hà mơ màng nhìn xuống mặt nước hồ Xuân Hương đang lung linh gợn sóng trả lời:

- *Bộ anh không thấy trên trời là ánh trăng vàng vạc đang soi xuống hồ nước sóng gợn lung linh đó sao?*

Bá âu yếm nhìn vợ và cười:

- *Cô giáo dạy văn chương có khác...nhưng chữ lung linh nghe hơi kỳ kỳ... Quỳnh Hà ngắt lời:*

- *Lung linh thì cũng như Mỹ Linh, Ngọc Linh, Thuỳ Linh và bao nhiêu cái tên khác...Cái tên là cái tên...Lung Linh đi nhá anh...*

Bá gật đầu:

- *Ừ thì Lung Linh...nhưng...*

Quỳnh Hà lấy tay bịt miệng chồng:

- *Không nhưng không nhụy gì hết...lung linh là lung linh...*

Bá gật đầu cười nhưng trong đầu cứ nghĩ Quỳnh Hà nói cho vui vậy thôi...Con trăng sau ngày Rằm càng lúc càng sáng giữa bầu

trời trong vắt không một gợn mây khiến dưới mặt hồ cũng có một vầng trăng đang lung linh trên mặt nước. Mãi nói chuyện cho đến khi người khách cuối cùng ra về, Bá và Quỳnh Hà mới dìu nhau trở về khách sạn.

Những ngày hạnh phúc của tuần trăng mật rồi cũng qua nhanh. Bá và Quỳnh Hà trở lại Sài Gòn, hai hôm sau Bá trở về đơn vị. Quỳnh Hà ở nhà một mình mỗi ngày mỗi ngóng trông thư của Bá từ một nơi nào đó gửi về để kể cho nàng nghe những ngày chiến đấu gian khổ. Thời gian sau, Bá cũng có đôi lần nghỉ phép về thăm gia đình, đặc biệt là lúc Quỳnh Hà sanh đứa con gái đầu lòng như điều mong muốn và Quỳnh Hà dặn chồng ra phòng hộ tịch quận làm giấy khai sinh cho con và đừng quên lấy tên cho nó là Hồ Lung Linh. Bá làm theo lời nàng mà không cần thắc mắc gì thêm. *Cái tên là cái tên...Lung Linh đi nhá anh ...* chàng nhớ lời Quỳnh Hà nói như thế lúc ngồi Cà Phê Thủy Tạ.

Những ngày đầu tháng Tư – 1975, Bá theo tiểu đoàn có mặt tại mặt trận Cửa Việt, Quảng Trị thì được lệnh rút quân di tản. Tàu hải quân đưa các đơn vị quân đội về Vũng Tàu. Tình hình chiến sự ngày càng gia tăng với áp lực quân sự nặng nề của cộng quân trên các vùng lãnh thổ Miền Nam, và kết thúc bằng ngày 30 tháng Tư, 1975. Bá cũng như bao nhiêu đồng đội được lệnh của uỷ ban quân quản trình diện để rồi bị đưa tất cả vào các trại tù từ Nam chí Bắc. Bảy năm làm tù khổ sai hết trại này sang trại khác tại các vùng sơn lam chướng khí Việt Bắc, với những cơn đói và bệnh thường trực. Khi Bá ra tù thì con gái của chàng đã được mười bốn tuổi đang được nhồi sọ dưới mái trường xã hội chủ nghĩa.

Trong lúc Bá đang lần lượt đến hết trại tù này đến trại tù khác thì số phận của hai mẹ con Quỳnh Hà cũng đồng chung số phận của hơn hai mươi triệu dân Miền Nam. Nơi Quỳnh Hà dạy học là một trường trung học lớn nổi tiếng của Sài Gòn. Cuộc đời của hai mẹ con quay 180 độ. Mẹ già từ những chiếc áo dài hằng ngày mặc đi dạy. Con từ bỏ những chiếc áo đầm để thay vào vào những áo quần cũ mua ở khu Dân Sinh. Ngoài những giờ dạy với nội dung hoàn toàn xa lạ khô khan sặc mùi tuyên truyền chính trị, Quỳnh Hà mỗi cuối tuần phải đạp xe đạp ra tận Bình Chánh ở đào đất đắp bờ gọi là làm thủy lợi. Đồ đạc trong nhà từ từ mang ra bán mới đủ tiền cho hai mẹ con và thức ăn, thuốc men cho những lần lặn lội thăm chồng tận ngoài Bắc. Một lần thăm nuôi như thế ít nhất phải mất hai tuần vừa đi vừa về vì phải đến những chỗ quá xa lạ, đường sá khó khăn, lúc đi xe lúc đi bộ cả vài chục cây số. Quỳnh Hà, một cố giáo tiểu tư sản, chỉ sau vài năm được hưởng trọn vẹn thành quả của những ngày giải phóng, nay đã biến thành một người đàn bà khô khốc, đen đúa với những chạy vạy sớm trưa để sinh tồn, chưa kể đến những lần bị mang ra phê bình kiểm điểm tại nơi dạy học. Quỳnh Hà lắm lúc tự nghĩ rằng mình đang được “huấn nhục” trong một quân trường lớn như thời gian chồng nàng được “huấn nhục” trong quân trường. Có điều chồng nàng được huấn nhục để được làm người, còn nàng được “huấn nhục” để trở thành con thú trong bầy đàn. Nàng phải nén đau thương, uất ức và cố nhấn chìm mọi điều đau khổ để chờ ngày chồng ra tù và con khôn lớn...

Đứa con yêu quý của vợ chồng nàng cũng không khá hơn mẹ. Ngay những ngày đầu khi mới bước chân vào lớp hai, đã bị một bà giáo già quần đen áo bà ba kêu lên vắn vẹo về cái tên Hồ Lung Linh. Con bé chẳng biết trả lời cho ra lẽ và cuối cùng nghe bà giáo với giọng mỉa mai phán cho cả lớp cùng nghe: “*Học trò Hồ Lung Linh là con của nguy thuộc gia đình tiểu tư sản được đặt tên rất là phản cách mạng, yêu cầu các học sinh khác phải cảnh giác...*”. Buổi học đầu tiên dưới mái trường xã hội chủ nghĩa Lung Linh đã bị đám học trò xia xói với nhiều lời xúc phạm. Con bé tên Linh - Lung Linh oán trách cha mẹ sao lại đặt cho cô ta cái tên lạ lùng như vậy... Từ đó về sau mỗi lúc đến trường vào lớp, Linh đều phải nghe những âm thanh như đang dày xéo hai lỗ tai: *Lung là lung tung...Linh là linh tinh...lung tung...linh tinh...* và những tiếng cười sặc mùi khả ố...

Đang miên man nhớ về những ngày tháng cũ, về chuyện đứa con gái bị dèm pha, chê bai, chọc ghẹo trong lúc còn đi học lúc còn ở quê nhà, ông Bá thấy thương con vô cùng. Chuyện Quỳnh Hà và ông đồng tình đặt tên cho con là Hồ Lung Linh không ngờ lại bị những kẻ “*đứng trên lập trường vô sản*” lên án dữ dội như vậy! Ông lại nhớ rằng vợ chồng ông hình như chưa bao giờ kể cho con gái nghe về nguyên nhân tại sao lại đặt tên cho con là Hồ Lung Linh, một chuyện đơn giản như thế mà ông sau những ngày tù tội và lúc sang tỵ nạn ở Mỹ lại quên bẵng đi mà đáng ra ông và vợ phải kể cho con biết từ lâu.

Đồng hồ trong nhà điềm mười tiếng. Mười giờ đêm. Ông Bá chợt tỉnh, trở vào nhà mặc thêm áo ấm rồi lấy chìa khoá xe ra sân mở máy. Ông nghĩ trong đầu: “Phải kể cho con nghe về cái tên Hồ Lung Linh mới được”.

Phong Châu

Tháng Tư - 2025